

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-PT

Ngày: 03-02-2021

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại  
do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền

*Các thẩm phán:* Ông Võ Đình Phương

Bà Võ Thị Trâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án số 21/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Q

Địa chỉ: Phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**2. Bị đơn:**

- Ông Nguyễn Đình T

Địa chỉ: Phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Công ty cổ phần S

Trụ sở tại: Phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Duy H - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T - Trưởng phòng pháp lý Công ty cổ phần S; địa chỉ: Phường LT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Tổng công ty bảo hiểm HK

Trụ sở tại: Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Trọng D - Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Thái Văn C - Cán bộ Ban thư ký pháp chế và kiểm soát nội bộ của Tổng công ty bảo hiểm HK. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Văn Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:*

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, ông Q đang đạp xe đi thể dục từ nhà ra đường Trần Phú thì bị chiếc xe của hãng S do tài xế Nguyễn Đình T điều khiển từ đằng sau đột ngột rẽ sang phải đâm thẳng vào ông gây thương tích nặng, ông được mọi người đưa đi bệnh viện tỉnh Khánh Hòa cấp cứu. Nay, ông yêu cầu ông Nguyễn Đình T và Công ty cổ phần taxi liên đới bồi thường cho ông các khoản tiền sau:

- Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện 4.875.345 đồng, tiền mua thuốc theo toa bác sĩ 130.000 đồng, tiền nẹp bó bàn chân xương bị rạn nứt 500.000 đồng, tiền mua nạng gỗ 200.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 10 tháng, mỗi tháng 3.000.000đ, tổng cộng 30.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 10.000.000 đồng;

- Tiền xe đạp bị gãy 1.000.000 đồng;

- Tiền mất điện thoại di động Lenovo A350 là 3.500.000 đồng;

- Tiền áo khoác bị rách không sử dụng được 250.000 đồng, tiền quần dài bị rách không sử dụng được 300.000 đồng, tiền mất đôi giày thể thao 300.000 đồng;

- Chi phí dự kiến phục hồi 06 răng bị gãy 78.000.000 đồng, chi phí dự kiến phục hồi 02 răng bị lún 10.000.000 đồng và chi phí dự kiến phục hồi môi dưới bị rách 10.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 169.055.345 đồng.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:*

Ông Triều là nhân viên lái xe của Công ty cổ phần S. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/3/2017, ông đang lái xe mang biển kiểm soát 79A-10180 chạy theo hướng ra Tháp Bà Ponaga để đón khách, khi chạy đến khu vực Viện Paster thì xe bị nổ lốp nên xe của ông va quệt vào người ông Q gây tai nạn cho ông Q. Sau khi sự việc xảy ra, ông có đến thăm hỏi và đưa ông Q số tiền 1.800.000 đồng. Nay, ông Q yêu cầu ông bồi thường số tiền 169.055.345 đồng là không đúng với thực tế, ông là nhân viên lái xe cho Công ty cổ phần S, ông không có khả năng và điều kiện để bồi thường.

*Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần S trình bày:*

Ngày 23/3/2017, nhân viên lái xe của Công ty cổ phần S là Nguyễn Đình T điều khiển xe taxi BKS 79A-10180 thuộc sở hữu của Công ty đã gây tai nạn cho ông Q. Qua theo dõi camera tại thời điểm xảy ra tai nạn, Công ty có phối hợp với Thanh tra giao thông và đã xác định lỗi trong việc gây tai nạn cho ông Q thuộc về lái xe Nguyễn Đình T.

Nay, ông Q yêu cầu Công ty liên đới chịu trách nhiệm bồi thường 169.055.345 đồng, Công ty chỉ chấp nhận các khoản sau: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện 4.875.345 đồng, tiền mua thuốc theo toa bác sĩ 130.000 đồng, tiền nẹp bó bàn chân xương bị rạn nứt 500.000 đồng, tiền mua nạng gỗ 200.000 đồng, chi phí phục hồi 06 răng bị gãy là 06 răng x 3.000.000đ/cái = 18.000.000 đồng, chi phí phục hồi 02 răng bị lún là 02 cái x 1.000.000đ/cái = 2.000.000 đồng, tiền xe đạp bị gãy 1.000.000 đồng, chi phí phục hồi môi dưới bị rách 5.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 5.000.000 đồng. Tổng cộng: 36.705.345 đồng. Công ty đồng ý bồi thường cho anh Q số tiền trên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng công ty bảo hiểm HK ủy quyền cho ông Thái Văn C, ông C vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Bản án số 21/2020/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590, 597, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Q.

2. Buộc ông Nguyễn Đình T và Công ty cổ phần S liên đới bồi thường cho ông Trần Văn Q 57.905.345 đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T và Công ty cổ phần S phải nộp 2.895.267 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Văn Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009271 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Ngày 17/8/2020, nguyên đơn ông Trần Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ xác định lỗi gây tai nạn của ông Nguyễn Đình T và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm nâng mức bồi thường, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vì Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập đầy đủ chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:***

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án chưa thu thập đầy đủ chứng cứ liên quan đến vụ tai nạn tại cơ quan Công an của nguyên đơn là không có căn cứ. Tuy nhiên, liên quan đến việc giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn do mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị và chi phí dự kiến phục hồi 06 răng bị gãy, 02 răng bị lún và phục hồi môi dưới bị rách, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập các tài liệu liên quan đến vụ tai nạn tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa để xác định nguyên nhân và mức độ lỗi của các bên theo yêu cầu của Luật sư phía nguyên đơn (bút lục 106-114); các bị đơn đều thừa nhận lỗi gây ra tai nạn cho ông Trần Văn Q thuộc về ông Nguyễn Đình T và chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Q theo đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn và Luật sư phía nguyên đơn về hủy bản án sơ thẩm để thu thập tài liệu, chứng cứ về vụ tai nạn tại cơ quan Công an để xác định lỗi gây ra tai nạn là không có căn cứ.

[2] Các khoản bồi thường mà bản án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và nguyên đơn không kháng cáo gồm: Tiền thuốc điều trị tại

bệnh viện 4.875.345 đồng, tiền mua thuốc theo toa bác sĩ 130.000 đồng, tiền nẹp bó bàn chân xương bị rạn nứt 500.000 đồng, tiền mua nạng gỗ 200.000 đồng, tiền xe đạp bị gãy không sử dụng được 1.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng.

[3] Các khoản bồi thường mà bản án sơ thẩm không chấp nhận hoặc chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn và nguyên đơn kháng cáo gồm:

- Tiền áo khoác bị rách không sử dụng được 250.000 đồng, tiền quần dài bị rách không sử dụng được 300.000 đồng, tiền mất đôi giày thể thao 300.000 đồng, tiền mất điện thoại di động Lenovo A350 giá trị 3.500.000 đồng (bản án sơ thẩm không chấp nhận);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 10 tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng (bản án sơ thẩm không chấp nhận);

- Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 10.000.000 đồng (bản án sơ thẩm chấp nhận 5.000.000 đồng);

- Chi phí dự kiến phục hồi 06 răng bị gãy 78.000.000 đồng (bản án sơ thẩm chấp nhận 18.000.000 đồng), chi phí dự kiến phục hồi 02 răng bị lún 10.000.000 đồng (bản án sơ thẩm chấp nhận 2.000.000 đồng), chi phí dự kiến phục hồi môi dưới bị rách 10.000.000 đồng (bản án sơ thẩm chấp nhận 5.000.000đ).

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Các khoản chi phí dự kiến phục hồi 06 răng bị gãy, chi phí dự kiến phục hồi 02 răng bị lún, chi phí dự kiến phục hồi môi dưới bị rách chưa xảy ra, không phải là thiệt hại thực tế nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường các khoản này là vi phạm nguyên tắc bồi thường thiệt hại qui định tại khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện nên Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án về nội dung này theo qui định tại Điều 311, điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Theo Giấy chứng nhận thương tích số 325/2017/CN ngày 17/5/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa (bút lục 20) và kết quả giám định pháp y về thương tích do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N cung cấp thì tai nạn làm ông Trần Văn Q bị thương tích 31% với các vết thương cụ thể như rách da đầu, gãy đầu ngón IV xương bàn chân, vết thương phức tạp vùng môi dưới, mất 04 răng, vết thương niêm mạc nướu, gãy vụn vùng xương ổ, gãy xương hàm trên khẩu cái phía trước. Như vậy, tuy nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ trực tiếp về việc bị thiệt hại do áo khoác bị rách không sử dụng được 250.000 đồng, quần dài bị rách không sử dụng được 300.000 đồng và mất đôi giày thể thao 300.000 đồng nhưng các thiệt hại này là có thật, mức yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Sau khi nằm viện từ ngày 23/3/2017 đến ngày 05/4/2017, vì lý do sức khỏe đi lại khó khăn, phải chống nạng, hạn chế khả năng nói..., ông Trần Văn Q đã phải chấm dứt hợp đồng làm việc với Trung tâm Phát triển quỹ đất là nơi ông

công tác tại thời điểm bị tai nạn, được trả lương đến hết ngày 30/4/2017 và với những thương tích của ông như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của ông Q về bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 02 tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng.

[7] Về chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị: Ông Trần Văn Q nằm viện 13 ngày từ ngày 23/3/2017 đến ngày 05/4/2017 và theo như lời khai của ông thì sau đó, ông điều trị tại nhà và sau 01 tháng ông trở lại bệnh viện để tháo băng nên mức bồi dưỡng 5.000.000 đồng như quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[8] Ông Trần Văn Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc mất điện thoại nên yêu cầu bồi thường giá trị điện thoại bị mất của ông không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng.

[9] Như vậy, ông Trần Văn Q được bồi thường các khoản bị thiệt hại:

- Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện 4.875.345 đồng, tiền mua thuốc theo toa bác sĩ 130.000 đồng, tiền nẹp bó bàn chân xương bị rạn nứt 500.000 đồng, tiền mua nạng gỗ 200.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 02 tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị 5.000.000 đồng;

- Tiền xe đạp bị gãy 1.000.000 đồng;

- Tiền áo khoác bị rách không sử dụng được 250.000 đồng, tiền quần dài bị rách không sử dụng được 300.000 đồng, tiền mất đôi giày thể thao 300.000 đồng;

- Thiệt hại do tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 38.555.345đ

[10] Trong thời gian nằm viện, ông Trần Văn Q đã nhận từ ông Nguyễn Đình T 1.800.000đ nên cần trừ đi khoản này; ông Trần Văn Q được bồi thường: 38.555.345đ – 1.800.000đ = 36.755.345đ.

[11] Về trách nhiệm bồi thường: Công ty cổ phần S là chủ sở hữu xe taxi gây tai nạn, người gây tai nạn ông Nguyễn Đình T là nhân viên lái xe taxi của Công ty đang thực hiện nhiệm vụ nên theo qui định tại Điều 597 và Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, Công ty cổ phần S phải bồi thường thiệt hại; nếu Công ty đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo qui định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đình T và Công ty cổ phần S cũng đồng ý với việc Tòa án giải quyết theo qui định trên. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Đình T và Công ty cổ phần S liên đới bồi thường và cũng không xác định trách nhiệm cụ thể của từng bên là không đúng.

[12] Bản án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp

dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là không đúng vì tai nạn xảy ra ngày 23/3/2017, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là Luật có hiệu lực tại thời điểm xảy ra tai nạn còn Nghị quyết trên hướng dẫn Bộ luật Dân sự năm 2005 đã hết hiệu lực khi Bộ luật Dân sự năm 2005 hết hiệu lực.

[13] Án phí: Công ty cổ phần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, án phí là:  $36.755.345đ \times 5\% = 1.837.767đ$ .

[14] Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Q đối với phần yêu cầu của ông không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Ông Trần Văn Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 308, Điều 309, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 589, Điều 590, Điều 597, Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Q về bồi thường thiệt hại chi phí dự kiến phục hồi 06 răng bị gãy 78.000.000 đồng, chi phí dự kiến phục hồi 02 răng bị lún 10.000.000 đồng, chi phí dự kiến phục hồi môi dưới bị rách 10.000.000 đồng.

2. Sửa một phần các nội dung còn lại của bản án sơ thẩm:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Q. Buộc Công ty cổ phần S phải bồi thường cho ông Trần Văn Q 36.755.300 đồng là thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

2.2. Án phí:

- Công ty cổ phần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.837.800 đồng.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Q. Trả lại cho ông Trần Văn Q 300.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp lần lượt theo các biên lai thu tiền số AA/2016/0009271 ngày 13/6/2018 và số AA/2016/0017435 ngày 22/9/2020 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Quy định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hiền**